

Số: *433*/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận số 809-KL/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 809-KL/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Bảo đảm nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản, ngành hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

2. Yêu cầu

- Tạo sự thống nhất của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về nhận thức và hành động trong phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện thành công tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Bố trí nguồn lực, kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện các giải pháp xây dựng trong Kế hoạch; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Làm cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện rà soát toàn bộ các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án của ngành nông nghiệp đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thay thế, sửa đổi theo hướng một Nghị quyết sửa đổi, thay thế nhiều Nghị quyết, một đề án sửa đổi, thay thế nhiều đề án, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được giao và quy định về phân cấp hiện hành, các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố xác định nội dung và khối lượng công việc cần thực hiện. Căn cứ đề xuất của cơ quan, đơn vị về hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao (*kèm theo văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền*), Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành đối với phần còn thiếu sau khi đã bố trí từ các nguồn vốn khác (lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tài trợ, đóng góp của các cá nhân, tổ chức;...) bảo đảm phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương. Đối với các nhiệm vụ thuộc chức năng, các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thường xuyên được giao hàng năm để triển khai thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

3. Các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 809-KL/TU ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động; Xây dựng Kế hoạch chi tiết đối với từng nhiệm vụ trình cấp thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng (vào ngày 20 tháng 5) và hàng năm (vào ngày 20 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên các cấp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến người sản xuất nông nghiệp; tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuỗi giá trị, nâng cao ý thức trách nhiệm trong các mối quan hệ liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành,

UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC (mục II: Nhiệm vụ và giải pháp):
NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 809-KL/TU NGÀY 19/5/2020
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG THEO CHUỖI LIÊN KẾT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: **433**/KH-UBND ngày **13** tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|--|---|--|---|---|---|
| 1 | <p>Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 Đề án: Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” và Đề án “Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao” theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn; đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0, công nghệ sinh học và chuyển đổi số trong nông nghiệp, dần thay thế lao động chủ công và thay đổi tập quán canh tác truyền thống để từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản.</p> | <p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, lộ trình thực hiện 02 đề án</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2018 - 2020; xác định rõ những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp khắc phục. - Xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện 2 Đề án trong giai đoạn 2021 - 2025. | <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố</p> | <p>Hoàn thành mục tiêu trong năm 2020</p> |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho từ 1 đến 2 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lựa chọn và hỗ trợ đầu tư. - Ưu tiên nguồn lực ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng. | | | <p>Hàng năm</p> |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi huyện, thành phố hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho từ 1 đến 2 dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lựa chọn và hỗ trợ đầu tư. - Ưu tiên nguồn lực ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư hạ tầng. | <p>UBND các huyện, thành phố</p> | <p>Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính</p> | <p>Hàng năm</p> |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|---|---|--|--|---|----------------------------------|
| 2 | Tăng cường hợp tác giữa sáu (06) nhà (nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà băng và nhà phân phối), tạo liên kết trong chuỗi giá trị từ khâu tổ chức sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ nông sản được thực hiện một cách hiệu quả. Trong đó, nâng cao vai trò của nhà khoa học trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà nông kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, phù hợp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất và xuất khẩu nông sản của tỉnh. | Xây dựng mới từ 5 đến 7 liên kết theo chuỗi giá trị | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, lựa chọn và xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. - Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết; hạ tầng phục vụ liên kết; khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành mục tiêu vào năm 2025 |
| | | Tổ chức được 01 cuộc hội thảo khoa học về nông nghiệp cấp tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn chủ đề hội thảo phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp. - Xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình và dự toán kinh phí thực hiện. | | | Hàng năm |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được từ 2 - 3 mô hình khuyến nông. - Xây dựng được từ 1 đến 2 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, lựa chọn và lập kế hoạch triển khai xây dựng mô hình khuyến nông, ứng dụng công nghệ cao. - Hàng năm bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh triển khai thực hiện. | | | |
| | | Triển khai được từ 1 đến 2 Đề tài khoa học cấp tỉnh về nông nghiệp. | Ưu tiên thực hiện các đề tài khoa học nghiên cứu phương pháp, công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch đối với nông sản của tỉnh (Bơ, Sầu riêng...). | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hàng năm |

2/

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|----------|--|--|---------------------------------------|---|----------|
| | | Tổ chức ít nhất 01 chương trình, Hội nghị gặp gỡ, kết nối ngân hàng với khách hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung hội nghị liên quan đến các vấn đề như: Tiếp cận nguồn vốn, thủ tục vay vốn, lãi suất, các chương trình tín dụng đang triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. - Xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình và dự toán kinh phí thực hiện. | Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đắk Nông | <ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố có liên quan; - Các Chi nhánh ngân hàng Thương mại trên địa bàn | Hàng năm |
| | | Mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 cuộc hội thảo khoa học về nông nghiệp cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn chủ đề hội thảo phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp tại địa phương. - Xây dựng kế hoạch, nội dung, dự toán và bố trí kinh phí của địa phương để thực hiện. | UBND các huyện, thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh | Hàng năm |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được từ 2 đến 3 mô hình khuyến nông - Xây dựng từ 3 đến 5 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, lựa chọn và lập kế hoạch triển khai để nhân rộng, chuyển giao đến người nông dân, doanh nghiệp. - Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để triển khai thực hiện xây dựng mô hình. | | | |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|---|---|---|---------------------------|---|--------------------------------------|
| 3 | Tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhất là các doanh nghiệp công nghệ cao. Xây dựng và phát triển lực lượng các doanh nghiệp, Hợp tác hoạt động hiệu quả; khuyến khích phát triển các trang trại, trang trại có quy mô phù hợp, sản xuất hàng hóa lớn làm nền tảng để hình thành và phát triển liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp, Hợp tác xã. | Đến cuối năm 2020, thu hút được ít nhất 2 - 3 doanh nghiệp và đến năm 2025, thu hút thêm được ít nhất được 5 - 7 doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp cao | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. - Nâng cao chất lượng “Cà phê doanh nhân” nhằm ghi nhận và giải quyết kịp thời các khó khăn của nhà đầu tư và doanh nghiệp. - Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư theo từng nhóm ngành hàng; kết nối doanh nghiệp với Tổ hợp tác, Hợp tác xã. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành các mục tiêu vào năm 2025 |
| | | Hình thành và phát triển 50 Hợp tác xã nông nghiệp lớn mạnh về quy mô, công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và cùng cổ các hoạt động của Hợp tác xã gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia. - Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thực hiện các thủ tục thành lập Hợp tác xã. - Ưu tiên đầu tư nguồn lực, hỗ trợ để phát triển các Hợp tác xã hiện có. - Hỗ trợ thành lập mới các Hợp tác xã thông qua các chuỗi liên kết với doanh nghiệp. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh Đoàn và UBND các huyện, thành phố | Hàng năm |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|---|--|---|--|--|----------|
| | | Mỗi huyện, thành phố phát triển được từ 7 đến 10 gia trại, trang trại nông nghiệp hoạt động hiệu quả | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hộ gia đình có quy mô phù hợp, có khả năng sản xuất hàng hóa nông sản lớn. - Triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển thành các gia trại, trang trại hoạt động hiệu quả, như: hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn (GAP), tìm kiếm và giới thiệu thị trường. | UBND các huyện, thành phố | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh | Hàng năm |
| 4 | Tổ chức sản xuất theo hướng gắn kết chặt chẽ và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu nuôi, trồng, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Tăng cường và chủ động triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến tiêu thụ xuất khẩu nông sản. Xây dựng được nhãn hiệu chứng nhận cho các nông sản chủ lực, thể mạnh và các đặc sản của tỉnh. | Hình thành 50 liên kết trong sản xuất nông nghiệp cho các nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực. | <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các hoạt động hình thành các liên kết trong sản xuất nông nghiệp thông qua hợp đồng ký kết giữa các cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, chủ trang trại, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, doanh nghiệp trong các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp thông qua việc cung cấp dịch vụ đầu vào cho sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hàng năm |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|--|---|---|--|---|------------------------------------|
| | | Tổ chức 01 Hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp cấp tỉnh. | Lựa chọn chủ đề phù hợp; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện. | Sở Công thương | Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hàng năm |
| | | Tổ chức được từ 2 đến 3 Chương trình về nông nghiệp cho các cây chủ lực: bơ, cà phê, mắc ca, sầu riêng, cây ăn quả... | Lựa chọn chủ đề phù hợp; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành mục tiêu vào năm 2025 |
| | | Xây dựng 25 nhãn hiệu tập thể hàng hóa. | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng và xây dựng kế hoạch, lộ trình để triển khai thực hiện. - Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh thực hiện. | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành mục tiêu vào năm 2025 |
| 5 | II hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tập trung tại thành phố Gia Nghĩa và các huyện có điều kiện phát triển. | <ul style="list-style-type: none"> - Thí điểm hình thành được từ 1 đến 2 vùng. - Ban hành được quy trình thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, lựa chọn một số vùng điển hình triển khai thực hiện thí điểm trước. - Lập kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện. - Xây dựng quy trình triển khai thực hiện đối với các vùng khác. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành mục tiêu trong năm 2020 |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|---|--|---|--|---|--------------------------------------|
| | | Đến cuối năm 2025 hình thành được 23 vùng. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đánh giá thực trạng và lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện theo quy trình được ban hành. - Ưu tiên ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư phát triển các vùng theo đề án được duyệt. | UBND các huyện, thành phố | Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh. | Hoàn thành các mục tiêu vào năm 2025 |
| | Thúc đẩy chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có thương hiệu, có chỉ dẫn địa lý rõ ràng đáp ứng được yêu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. | Đến cuối năm 2020, có khoảng 20 sản phẩm được xếp hạng và đến hết năm 2025, có thêm khoảng 40 sản phẩm được xếp hạng. | <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ các Chủ thể tham gia Chương trình OCOP. - Hỗ trợ, nâng cấp các sản phẩm đã được đánh giá xếp hạng sản phẩm cấp tỉnh. - Hỗ trợ các Chủ thể về thiết kế, in ấn bao bì sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc. - Xây dựng chuỗi liên kết về tiêu thụ sản phẩm OCOP. - Kết nối giao thương tiêu thụ sản phẩm OCOP. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành các mục tiêu vào năm 2025 |
| 6 | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm; hỗ trợ cấp mã vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực theo hướng hữu cơ, sạch, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị | <ul style="list-style-type: none"> - Đến cuối năm 2020 sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ trên thị trường được kiểm soát đạt 95% trở lên về chất lượng, an toàn thực phẩm. - Đến hết năm 2025 sản phẩm nông nghiệp tiêu | <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về ATTP. - Giám sát chất lượng ATTP vào các dịp cao điểm trong năm. - Thẩm định cơ sở đúng định kỳ theo quy định. - Hỗ trợ các cơ sở sản xuất | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Công thương, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành các mục tiêu vào năm 2025 |

| Stt | Nhiệm vụ | Mục tiêu | Giải pháp | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời hạn |
|-----|----------|--|---|--|---|--------------------------------------|
| | trường. | thụ trên thị trường được kiểm soát đạt 97% trở lên về chất lượng, an toàn thực phẩm. | kinh doanh áp dụng quản lý chất lượng tiên tiến. | | | |
| | | Hỗ trợ công nhận 25 mã vùng trồng nông sản Đắc Nông. | <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các vùng trồng nông sản cần được chứng nhận mã vùng trồng. - Triển khai các hoạt động hỗ trợ công nhận mã vùng trồng các nông sản đã được rà soát. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố | Hoàn thành các mục tiêu vào năm 2025 |

1/

~~ma~~